

Bài 2 : CSS cơ bản trong Bootstrap

I. Sử dụng container

Trong thiết kế giao diện HTML – CSS thì việc sử dụng **container** rất quan trọng. Nó giúp tạo ra 1 khung có chiều rộng cố định nằm giữa trang web của mình .



Như trong hình, ta thấy khung màu đỏ chính là **container**

Cú pháp:

```
<!-- nội dung website -->  
<section class="container">  
    Nội dung bên trong container  
</section>
```

Class `container` trong Bootstrap có chiều rộng `1170px`. Với kích thước này thường sẽ không thích hợp với các website tại Việt Nam.

Để giải quyết vấn đề này bạn thêm 1 class. Sau đó CSS cho class đó với thuộc tính `max-width`

Ví dụ:

`.vietpro_container{max-width: 1000px;}`

Ngoài ra chúng ta có thể sử dụng class `.container-fluid` cho container có chiều rộng tối đa, bằng chiều rộng khung nhìn của bạn (toàn màn hình).

II. Hệ thống lưới trong Bootstrap (Grid System)

Khi chúng ta xây dựng giao diện bằng HTML – CSS, chúng ta muốn tạo nhiều khối nằm ngang hàng với nhau thì ta thường dùng đến thuộc tính `float` trong CSS.

Với Bootstrap, ta không cần làm như vậy nữa. Bootstrap có hệ thống lưới rất mạnh mẽ (Tiếng Anh gọi là Grid System).

Hệ thống lưới trong Bootstrap được chia thành 12 cột. Hệ thống lưới hoạt động hiệu quả khi đặt trong class `.container` (chiều rộng cố định) hoặc `.container-fluid` (chiều rộng full màn hình)

Ex :

```
<!-- nội dung website -->
<section class="container">
  <section class="row">
    <section class="col-md-8">CỘT 1</section>
    <aside class="col-md-4">CỘT 2</aside>
  </section>
</section>
```

Qua ví dụ, chúng ta có thể dễ dàng hiểu cách dùng `Grid System` trong Bootstrap .

Cú pháp: `.col-a-b`

Trong đó:

- a: Ký hiệu của thiết bị
- b: Số cột (trong 12 cột)

	Thiết bị điện thoại (<768px)	Thiết bị máy tính bảng (>=768px)	Thiết bị desktop (>=992px)	Thiết bị desktop lớn (>=1200px)
CLASS	<code>.col-xs-b</code>	<code>.col-sm-b</code>	<code>.col-md-b</code>	<code>.col-lg-b</code>

.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1
.col-md-8								.col-md-4			
.col-md-4				.col-md-4				.col-md-4			
.col-md-6						.col-md-6					

III. Kiểu chữ

1. Class căn chỉnh

Để dàng căn chỉnh lại các text với các thành phần khác bằng các class căn chỉnh text

Ex:

```
<p class="text-left">Left aligned text.</p>
<p class="text-center">Center aligned text.</p>
<p class="text-right">Right aligned text.</p>
<p class="text-justify">Justified text.</p>
```

2. Class biến đổi

Trong các kiểu biến đổi trong văn bản có 3 kiểu: lowercase, uppercase, capitalize

```
<p class="text-lowercase">Lowercased text.</p>
<p class="text-uppercase">Uppercased text.</p>
<p class="text-capitalize">Capitalized text.</p>
```

IV. Form

Các thành phần của form (form-control) tự động nhận một số style chung. Toàn bộ các form-control `<input>`, `<textarea>`, và `<select>` với class `.form-control` được thiết lập mặc định `width: 100%;`.

Bao quanh các nhãn và các form-control bằng một thẻ có class `.form-group`

Ex:

```
<form role="form">
  <div class="form-group">
    <label for="email">Địa chỉ email</label>
    <input type="email" class="form-control" id="email">
  </div>
  <div class="form-group">
    <label for="pass">Mật khẩu</label>
    <input type="password" class="form-control" id="pass">
  </div>
  <button type="submit" class="btn btn-default">
    Đăng nhập
  </button>
</form>
```

Địa chỉ email

Mật khẩu

Đăng nhập

V. Nút (button)

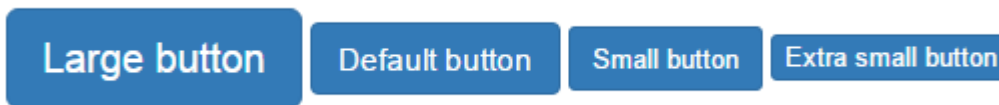
- Để tạo button trong bootstrap ta cần 2 CLASS là **btn** và **btn-x**
- Trong đó : **x** bao gồm: primary, success, info, warning, danger, link



```
<button type="button" class="btn btn-default">Default</button>
<button type="button" class="btn btn-primary">Primary</button>
<button type="button" class="btn btn-success">Success</button>
<button type="button" class="btn btn-info">Info</button>
<button type="button" class="btn btn-warning">Warning</button>
<button type="button" class="btn btn-danger">Danger</button>
<button type="button" class="btn btn-link">Link</button>
```

- Bạn muốn nút to hay nút nhỏ ? Hãy sử dụng các class **.btn-lg**, **.btn-sm**, hoặc **.btn-xs** cho các kích thước khác nhau.

Ex :



```
<button type="button" class="btn btn-primary btn-lg">Large button</button>
<button type="button" class="btn btn-primary">Default button</button>
<button type="button" class="btn btn-primary btn-sm">Small button</button>
<button type="button" class="btn btn-primary btn-xs">Extra small button</button>
```

VI. Hình ảnh trong Bootstrap

1. *Responsive Image*

Trong Bootstrap 3, hình ảnh có thể Responsive bằng cách thêm class `.img-responsive` vào thẻ ``

Ex :

```

```

2. *Kiểu hình ảnh*

Có 3 kiểu: hình ảnh vuông, ảnh hình tròn, kiểu ảnh thumbnail



```
  
  

```